

CHÍNH PHỦ
Số: 84/2009/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xăng dầu

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại thị trường Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Nghị định này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam theo quy định của Luật Thương mại.
- Nghị định này không áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu, sản xuất và pha chế các loại xăng dầu chuyên dùng cho nhu cầu riêng của mình, không lưu thông trên thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Xăng dầu** là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng động cơ, dầu diesel, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu bay; các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hóa lỏng.
- Kinh doanh xăng dầu** bao gồm các hoạt động: xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu; sản xuất và pha chế xăng dầu; phân phối xăng dầu tại thị trường trong nước; dịch vụ cho thuê kho, cảng, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển xăng dầu.
- Sản xuất xăng dầu** là quá trình lọc, chuyển hóa dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác thành các sản phẩm xăng dầu.
- Pha chế xăng dầu** là quá trình trộn sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác để chuyển hóa thành sản phẩm xăng dầu.

5. *Cơ sở kinh doanh xăng dầu* bao gồm: cảng chuyên dụng, nhà máy sản xuất, xưởng pha chế, kho, phương tiện vận chuyển và cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

6. *Nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu bao gồm*: dầu thô, sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác.

7. *Giá xăng dầu thế giới* là giá được giao dịch trên thị trường quốc tế do Liên Bộ Tài chính – Công Thương xác định và công bố.

8. *Giá bán lẻ xăng dầu* là giá bán được niêm yết tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

9. *Giá cơ sở* là giá để hình thành giá bán lẻ xăng dầu bao gồm các yếu tố và được xác định bằng (=) {Giá CIF cộng (+) Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt} nhân (x) Tỷ giá ngoại tệ cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức cộng (+) Quỹ Bình ổn giá cộng (+) Lợi nhuận định mức trước thuế cộng (+) Thuế giá trị gia tăng cộng (+) Phí xăng dầu cộng (+) Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định pháp luật hiện hành; được tính bình quân của số ngày dự trữ lưu thông quy định tại Điều 22 Nghị định này; trong đó:

Giá CIF là giá xăng dầu thế giới cộng (+) Phí bảo hiểm cộng (+) Cước vận tải về đến cảng Việt Nam;

Tỷ giá ngoại tệ là tỷ giá bán bình quân của các ngân hàng thương mại mà thương nhân đầu mỗi giao dịch;

Thuế nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Phí xăng dầu; các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật;

Chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức, Quỹ Bình ổn giá theo quy định của Bộ Tài chính.

10. *Thương nhân kinh doanh xăng dầu* bao gồm: thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; thương nhân sản xuất xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý, đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.

11. *Thương nhân đầu mối* bao gồm: thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu.

Điều 4. Áp dụng điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan

1. Thương nhân nước ngoài kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, phải tuân thủ các quy định tại Nghị định này; trường hợp điều ước quốc tế quy định khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu, ngoài việc tuân thủ các quy định Nghị định này còn phải tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan lập và công bố công khai quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển ngành dầu khí Việt Nam và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020; quy hoạch phát triển hệ thống kho cảng xăng dầu đầu mối, kho xăng dầu dự trữ chiến lược và dự trữ lưu thông, hệ thống tuyến ống xăng dầu trên phạm vi cả nước.

2. Bộ Giao thông vận tải lập dự án xây dựng mới hoặc dự án cải tạo nâng cấp hệ thống giao thông chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để

xác định các điểm đầu nối phù hợp với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu đã được quy hoạch.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm lập và công bố công khai quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu và kho xăng dầu phục vụ nhu cầu xăng dầu lưu thông trên địa bàn. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố; riêng tại khu vực địa bàn biên giới, phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn cho công tác quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới và chống buôn lậu xăng dầu qua biên giới.

4. Khuyến khích thương nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư phát triển cơ sở kinh doanh xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. Cơ sở kinh doanh xăng dầu phải thường xuyên bảo đảm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải tổ chức kiểm tra định kỳ các cơ sở kinh doanh xăng dầu để thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Chương II

KINH DOANH XĂNG DẦU

MỤC 1. KINH DOANH XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU XĂNG DẦU

Điều 7. Điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện quy định dưới đây được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật, trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký kinh doanh xăng dầu;

2. Có cầu cảng chuyên dụng nằm trong hệ thống cảng quốc tế của Việt Nam, bảo đảm tiếp nhận được tàu chở xăng dầu nhập khẩu hoặc phương tiện vận chuyển xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu bảy ngàn tấn (7.000T), thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê dài hạn từ năm (05) năm trở lên;

3. Có kho tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu dung tích tối thiểu mười lăm ngàn mét khối (15.000m³) để trực tiếp nhận xăng dầu từ tàu chở dầu và phương tiện vận tải xăng dầu khác, thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên;

4. Có phương tiện vận tải xăng dầu chuyên dụng thuộc sở hữu doanh nghiệp hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng dài hạn từ năm (05) năm trở lên để bảo đảm cung ứng xăng dầu cho hệ thống phân phối của mình;

5. Có hệ thống phân phối xăng dầu của mình: tối thiểu mười (10) cửa hàng bán lẻ thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và hệ thống đại lý tối thiểu bốn mươi (40) đại lý bán lẻ xăng dầu;

6. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại khoản 5 Điều này nhưng phải có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của thương nhân.

Điều 8. Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu cho các thương nhân có đủ các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

a) Đối với trường hợp cấp mới, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo Mẫu số 1 kèm theo Nghị định này;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Bản kê cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định này, kèm theo các tài liệu chứng minh;
- Danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu và danh sách tổng đại lý, đại lý thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này, kèm theo các tài liệu chứng minh.

b) Đối với trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị bổ sung, sửa đổi Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị bổ sung, sửa đổi;
- Bản gốc Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh yêu cầu bổ sung, sửa đổi.

c) Đối với trường hợp cấp lại

Trường hợp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy phép. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại;
- Bản gốc hoặc bản sao hợp lệ Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu (nếu có).

Trường hợp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hết hiệu lực thi hành, thương nhân phải lập hồ sơ như đối với trường hợp cấp mới quy định tại điểm a khoản này và gửi về Bộ Công Thương trước ba mươi (30) ngày, trước khi Giấy phép hết hiệu lực.

3. Trình tự cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

a) Thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương.

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo Mẫu số 2 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung.

4. Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có thời hạn hiệu lực là năm (05) năm kể từ ngày cấp.

5. Thương nhân được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

6. Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp: hết thời hạn hiệu lực thi hành; thương nhân không tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xuất khẩu; thương nhân bị phá sản theo luật định và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu

1. Căn cứ hạn mức nhập khẩu tối thiểu Bộ Công Thương giao hàng năm, thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu có trách nhiệm nhập khẩu bảo đảm chất lượng, đủ số lượng, cơ cấu chủng loại cho hệ thống phân phối và mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu theo quy định tại Điều 22 Nghị định này.

2. Xuất khẩu (xăng dầu, nguyên liệu sản xuất trong nước và xăng dầu, nguyên liệu có nguồn gốc nhập khẩu), tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này.

3. Được mua bán xăng dầu, nguyên liệu với các thương nhân đầu mối khác.

4. Chấp hành các quy định và chịu trách nhiệm về giá, số lượng, chất lượng xăng dầu bán ra trên thị trường.

5. Ngoài việc bán trực tiếp cho các hộ công nghiệp, chỉ được ký hợp đồng với các thương nhân đủ điều kiện làm tổng đại lý, đại lý quy định tại Điều 13, Điều 14 và các thương nhân này không vi phạm quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 17 Nghị định này; phải đăng ký hệ thống phân phối theo quy định của Bộ Công Thương.

6. Phải quy định thống nhất việc ghi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của mình và tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thuộc hệ thống phân phối của mình. Việc sử dụng biểu tượng (lô gô), nhãn hiệu, chỉ dẫn thương mại của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác của pháp luật.

7. Chỉ được chuyển tải, sang mạn xăng dầu tại các vị trí do Bộ Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định; chuyển tải, sang mạn xăng dầu từ tàu lớn hoặc phương tiện vận tải khác mà cảng Việt Nam không có khả năng tiếp nhận trực tiếp do cơ quan cảng vụ quy định.

8. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

9. Được quyền nhập khẩu hoặc mua trong nước nguyên liệu để pha chế xăng dầu. Việc nhập khẩu nguyên liệu phải theo kế hoạch đã đăng ký sau khi được Bộ Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu của thương nhân.

10. Được thực hiện các dịch vụ cung ứng nhiên liệu bay nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

11. Được áp dụng các công cụ, nghiệp vụ phát sinh phù hợp với thông lệ quốc tế để giao dịch, mua bán xăng dầu.

MỤC 2. SẢN XUẤT XĂNG DẦU

Điều 10. Điều kiện sản xuất xăng dầu

Thương nhân có đủ các điều kiện quy định dưới đây được phép sản xuất xăng dầu: